

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/DS-ST

Ngày: 11-12-2020

V/v “Đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Tân.

2. Ông Trần Văn Cương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 145/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc “Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn M - Sinh năm 1966 và bà Phạm Thị Phương T - Sinh năm 1968 - Địa chỉ: Ấp TH, xã BHB, huyện H, tỉnh Long An.

Đại diện hợp pháp của ông Hoàng Văn M: Bà Phạm Thị Phương T - Sinh năm 1968 - Địa chỉ: Ấp HT, xã BHB, huyện H, tỉnh Long An.; Văn bản ủy quyền ngày 29-10-2020 (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Mai Minh H1 - Sinh năm 1973 và bà Trần Thị T1 - Sinh năm 1973 - Địa chỉ: Ấp 4, xã BT, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện đề ngày 29-10-2020 các văn bản tiếp theo, và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Phương T đồng thời đại diện nguyên đơn ông Hoàng Văn M trình bày và yêu cầu: Theo giấy tay ngày 21-12-2019 (âm lịch) vợ chồng bà Trần Thị T1 và ông Mai Minh H1 còn nợ ông bà 93.700.000 đồng hẹn đến tháng 3-

2020 (âm lịch) sẽ trả nhưng đến hạn không trả. Nay ông bà yêu cầu bà T1 và ông H1 liên đới trả cho ông bà 93.700.000 đồng còn nợ.

- Tại các Bản tự khai ngày 16-11-2020 và ngày 11-12-2020, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn là bà Trần Thị T1 và ông Mai Minh H1 trình bày: Ông bà thống nhất còn nợ vợ chồng ông M bà T 93.700.000 đồng. Do điều kiện làm ăn khó khăn nên chưa trả được. Nay ông M bà T khởi kiện, ông bà đồng ý trả cho ông M bà T 93.700.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Hoàng Văn M và bà Phạm Thị Phương T khởi kiện “Đòi tài sản” đối với bà Trần Thị T1 và ông Mai Minh H1, Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 116 Bộ luật Dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện, các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[3] Xét tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận: Bà T1 và ông H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông M bà T 93.700.000 đồng. Việc thỏa thuận tại phiên tòa của đương sự là tự nguyện, phù hợp với Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

[4] Cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 trong việc tính lãi đối với các số tiền chậm thi hành án cho nguyên đơn.

[5] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà T1 và ông H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông M bà T 93.700.000 đồng, nên phải liên đới chịu 4.685.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Ông M bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho ông M bà T 2.342.500 tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 166, 288, 440 và 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn M và bà Phạm Thị Phương T về việc “Đòi tài sản”.

Ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự: Bà Trần Thị T1 và ông Mai Minh H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Hoàng Văn M và bà Phạm Thị Phương T 93.700.000 đồng (chín mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (Phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Buộc bà Trần Thị T1 và ông Mai Minh H1 phải liên đới chịu 4.685.000 đồng (bốn triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Hoàng Văn M và bà Phạm Thị Phương T 2.342.500 đồng (hai triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (Theo biên lai thu số 0008853 ngày 05-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11-12-2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương